



Company Report: CTCP Tập đoàn PAN (PAN)

Research Department

Mail: research@gtjas.com

28/10/2025

Cập nhật KQKD 9 tháng 2025

NỘI DUNG CHÍNH

9 tháng đầu năm 2025, PAN ghi nhận doanh thu và LNTT lần lượt 11,917 tỷ đồng và 822.1 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 11.5%yoy và 3.2%yoy. Trong đó, mảng thủy sản (bao gồm tôm xuất khẩu của FMC) ghi nhận mức tăng doanh thu tích cực, +23.5%yoy, các mảng còn lại bao gồm nông nghiệp và thực phẩm đóng gói duy trì doanh thu gần như đi ngang so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, doanh nghiệp 77% kế hoạch doanh thu và 59.9% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Tính riêng quý 3/2025, doanh thu của PAN chỉ tăng nhẹ 1.1%yoy trong khi lợi nhuận trước thuế giảm 15.8%. Giải thích về mức chênh lệch trên, Ban lãnh đạo PAN chia sẻ một số nguyên nhân chính bao gồm: Không xuất hiện khoản lợi nhuận đột biến từ việc hợp nhất với công ty TNHH Hải Yến năm 2024, Ảnh hưởng từ chính sách thuế gây tắc nghẽn kênh phân phối, Mùa vụ cạnh tác bị đẩy lùi một tháng do ảnh hưởng của bão và năm nhuận.

Dự phóng kết quả kinh doanh quý cuối năm:

- Mảng nông nghiệp được kỳ vọng sẽ có sự bứt phá về doanh số nhờ vụ thu hoạch cuối năm.
- Mảng thủy sản cũng được kỳ vọng tích cực khi vào mùa vụ bán hàng cuối năm cũng như tận dụng được nhu cầu cao do nguồn cung từ Trung Quốc bị áp thuế cao, trong khi nguồn cung cạnh tranh khác như Ấn Độ, Indonesia... không có lợi thế tương tự Việt Nam. Dù vậy, như đã phân tích trước đó, thông tin về vụ kiện chống bán phá giá dự kiến được công bố vào cuối Q4/25-đầu năm 2026 sẽ ảnh hưởng đến triển vọng xuất khẩu tôm sang Mỹ của tập đoàn.
- Tại mảng thực phẩm bánh kẹo, nước mắm, doanh thu được dự phóng đi ngang. Tuy nhiên việc tối ưu kênh bán và cơ cấu sản phẩm sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận.

Khuyến nghị:

-

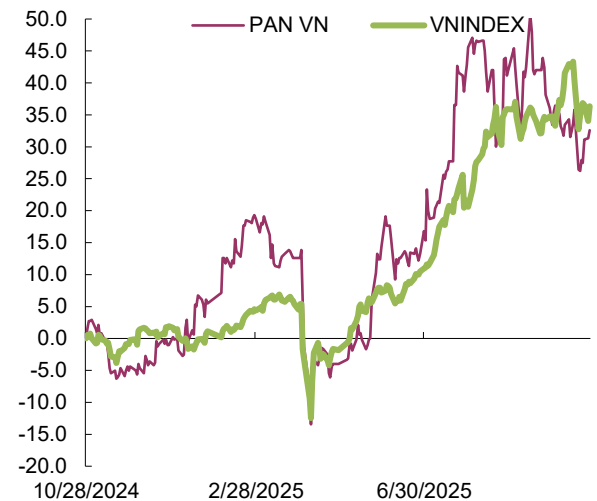
6-18m TP:

-

Giá cp hiện tại:

30,800

Diễn biến lợi suất cổ phiếu 1Y



Thay đổi giá cp	1 M	3 M	1Y
Thay đổi giá %	-4.9%	-5.3%	33.0%
SS với VN index	-5.4%	5.4%	64.4%
Giá tb (VND)	31,057	32,640	27,370

Nguồn: Bloomberg, Guotai Junan (VN)

SL cp lưu hành (triệu)	208.89
Vốn hóa TT. (VND b)	6,496.63
KL giao dịch trung bình 3 tháng ('000)	1,719.03
Giá cao/thấp nhất 52w (VND)	35600 / 20400

Nguồn: the Company, Guotai Junan (VN).

Cổ đông lớn (%)	SSI Securities 6.89 %
Free float (%)	68.5%
Debt/Assets (%)	24%



I. CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả kinh doanh của Tập đoàn PAN Q3 và 9 tháng năm 2025						
Chi tiêu	Q3/2025	Q3/2024	%yoy	9M /2025	9M /2024	%yoy
Doanh thu thuần	5,138.1	5083.8	1.1%	13,284.8	11,917.2	11.5%
Lợi nhuận trước thuế	304.4	361.4	-15.8%	848.3	822.1	3.2%
Lợi nhuận sau thuế	265.4	343.7	-22.8%	724.3	720.3	0.6%
LNST về CĐ Công ty mẹ	155.2	186.7	-16.9%	402.8	363.1	10.9%

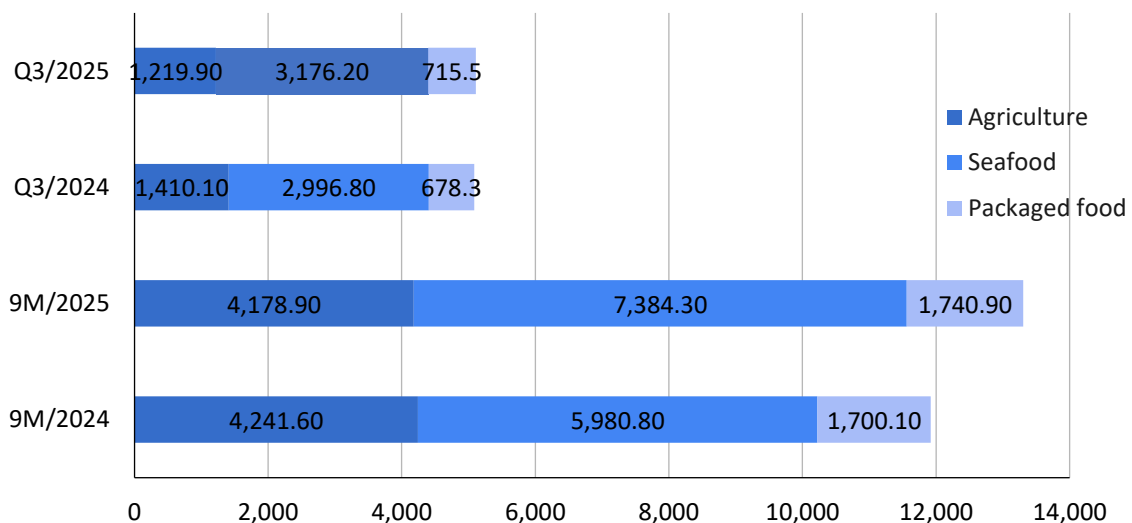
Doanh thu Q3 đạt 5.1 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. Trong đó đóng góp lớn nhất về tỷ trọng là mảng thủy sản 56%, mảng nông nghiệp 31% và mảng thực phẩm đóng gói 13%

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế cho cổ đông công ty mẹ lần lượt đạt 304 tỷ và 155 tỷ - giảm tương ứng 16% và 17% so với cùng kỳ năm 2024 do 3 nguyên nhân chính: Q3/2024 ghi nhận LN đột biến (one-off), ảnh hưởng từ chính sách thuế và mùa vụ canh tác 2025 chậm 1 tháng so với cùng kỳ (năm nhuận).

Nếu tính riêng lợi nhuận cốt lõi (loại trừ lợi nhuận đột biến từ giao dịch hợp nhất Công ty TNHH Hải Yến (VFG), lợi nhuận trước thuế Q3 của PAN tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ năm ngoái.

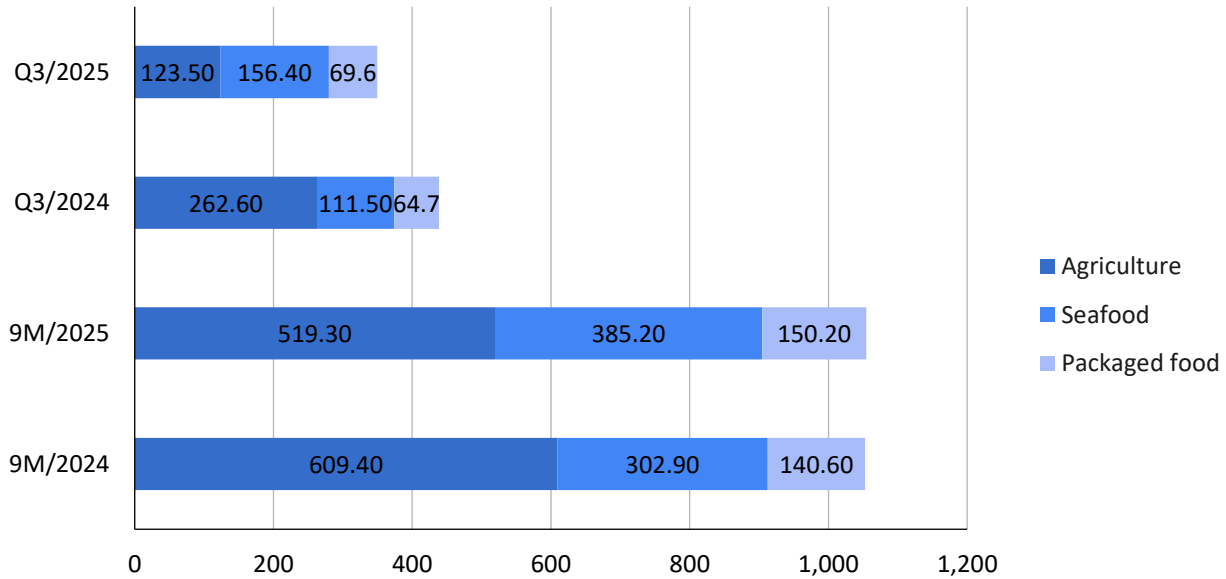
Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực kinh doanh

Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực kinh doanh



Doanh thu thuần theo từng lĩnh vực kinh doanh						
	Q3/2025	Q3/2024	%yoy	9M /2025	9M /2024	%yoy
Nông nghiệp	1,219.9	1,410.1	-13.5%	4,178.9	4,241.6	-1.5%
Thủy sản	3,176.2	2,996.8	6.0%	7,384.3	5,980.8	23.5%
Thực phẩm đóng gói	715.5	678.3	5.5%	1,740.9	1,700.1	2.4%
Điều chỉnh hợp nhất	26.40			26.40		
Doanh thu thuần hợp nhất	5,138.1	5,085.2	1.0%	13,322.3	11,916.1	11.8%

Cơ cấu lợi nhuận theo từng lĩnh vực kinh doanh



	Doanh thu thuần theo từng lĩnh vực kinh doanh					
	Q3/2025	Q3/2024	%yoy	9M /2025	9M /2024	%yoy
Nông nghiệp	123.5	262.6	-53.0%	519.3	609.4	-14.8%
Thủy sản	156.4	111.5	40.2%	385.2	302.9	27.2%
Thực phẩm đóng gói	69.6	64.7	7.5%	150.2	140.6	6.9%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

Chi tiết kết quả kinh doanh theo lĩnh vực

1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

1.1.1 Mảng giống cây trồng và gạo (Vinaseed)

Trong Q3/2025, Vinaseed ghi nhận doanh thu giảm nhẹ 3.5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt giảm 22% và 25%. Luỹ kế 9 tháng, doanh thu tăng nhẹ 3.3%, LNTT và LNST giảm nhẹ 2% và 2.6%.

Tình hình thời tiết, các chính sách về thuế đã gây ảnh hưởng sức mua và thay đổi hành vi mua hàng từ hệ thống đại lý.

Mảng giống cây trồng và canh tác gạo của PAN chịu ảnh hưởng của các cơn bão diễn ra trong năm khiến nước ở ĐBSCL rút chậm hơn so với cùng kì năm ngoái, ảnh hưởng đến hoạt động canh tác của nông dân (chậm hơn một tháng). Cũng chính vì lý do này, sản phẩm lẻ ra phải bán ra trong quý 3 thì phải đẩy sang quý 4.

Thêm vào đó, do ảnh hưởng của chính sách thuế mới (Nghị định 70/2025/NĐ-CP), khách hàng chính của mảng kinh doanh này là các hộ kinh doanh có xu hướng giảm lượng hàng nhập hoặc thậm chí dừng nhập hàng mới trong giai đoạn chờ đợi sự ổn định về chính sách thuế. Đối phó với tình trạng này, công ty đã tiến hành cung cấp thêm dịch vụ tư vấn các chính sách phù hợp hệ thống thuế mới cho các hộ kinh doanh. Đồng thời, công ty cũng nghiên cứu và cho ra thêm hai sản phẩm mới trong kỳ.



Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	492.7	497.3	-0.9%	1,528.9	1,479.6	+3.30%
Lợi nhuận trước thuế	29.8	38.5	-22.7%	152.0	154.9	-1.90%
Lợi nhuận sau thuế	27.5	37.4	-26.4%	128.6	132.0	-2.60%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

Ngoài ra, lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo của Philippines có sự ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu của công ty tại mảng này. Philippines chiếm 4% sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, việc nước này tạm ngừng nhập khẩu sẽ ảnh hưởng đến giá gạo trong nước, dẫn đến giảm nhu cầu giống cây trồng.

Tuy nhiên, theo nhận định từ phía công ty, PAN cho rằng lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo của Philippines sẽ không kéo dài, và sẽ quay lại nhập khẩu vào năm sau, do đó sẽ không ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu gạo của công ty.

2.1.2 Mảng khử trùng và nông dược (VFC)

Tương tự mảng giống cây trồng và gạo, tình hình thời tiết và các chính sách về thuế đã tác động tới doanh số của VFC. Đặc biệt, các chiến dịch truy quét hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong quý vừa rồi khiến các khách hàng của VFC giảm sức mua, nhập ít hàng lại và giảm thiểu hàng tồn kho.

Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	710.5	885.1	-19.7%	2,576.0	2,701.8	-4.7%
Lợi nhuận trước thuế	88.0	205.0	-57.1%	296.5	417.5	-29.0%
Lợi nhuận sau thuế	65.5	194.0	-66.2%	231.0	354.2	-34.8%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

2.2 Lĩnh vực thủy sản

2.2.1 Mảng tôm xuất khẩu (tại FMC)

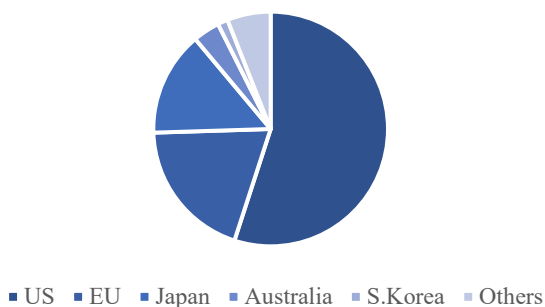
Trong Q3 mảng tôm xuất khẩu của Tập đoàn tại FMC tăng trưởng doanh thu 5%, LNTT tăng trưởng 19%.

Mức tăng trưởng đạt được trong bối cảnh thị trường gặp nhiều thách thức vĩ mô từ các chính sách thuế tại thị trường Hoa Kỳ (phát sinh 193 tỷ đồng thuế đối ứng mà cùng kỳ không có) cho thấy sự hiệu quả trong định hướng chuyển dịch thị trường xuất khẩu mà Tập đoàn đã chuẩn bị trước đó cho mảng tôm. Ngoài ra, sự hiệu quả trong hoạt động tài chính cũng góp phần cải thiện lợi nhuận cho công ty.

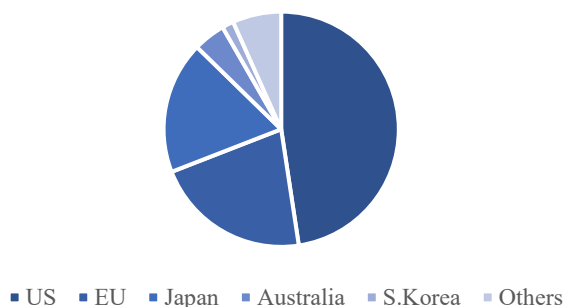
Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	2,983.5	2,844.3	4.9%	6,850.4	5,548.5	+23.5%
Lợi nhuận trước thuế	108.0	90.8	19.0%	245.0	231.8	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế	111.9	94.8	18.0%	251.2	235.4	-6.7%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

Cơ cấu doanh thu theo thị trường Q3/2025



Cơ cấu doanh thu theo thị trường 9M2025



Nguồn: FMC, GTJASVN RS

Thông tin về vụ kiện thuế chống bán phá giá kỳ rà soát POR19 dự kiến sẽ công bố vào tháng 12/2025 hoặc đầu năm 2026 là thông tin đáng chú ý cần quan sát và ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động xuất khẩu của FMC khi Mỹ vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu. Theo chia sẻ từ phía công ty, triển vọng kỳ rà soát POR19 là không khả quan. Trong kịch bản xấu, công ty có thể chịu thuế 25% và tạm ngưng xuất khẩu tôm luộc, tôm đông lạnh sang Mỹ đến sau tháng 9/2026 khi POR20 được công bố.

Song song với đó, theo chia sẻ từ tập đoàn, công ty đang có lợi thế tại thị trường Nhật Bản, giúp củng cố triển vọng tăng trưởng tại thị trường này. Ưu thế đến từ giá vốn của hoạt động nuôi tôm trái vụ do tối ưu hóa được chi phí nhân công, thức ăn..., được kỳ vọng giúp biên lợi nhuận của quý 4 không biến động nhiều so với cùng kỳ năm ngoái.

2.2.1 Mảng Cá tra xuất khẩu

Mảng cá tra có mức tăng trưởng khả quan khi không chịu tác động trực tiếp của thuế đối ứng (không xuất khẩu Hoa Kỳ) đồng thời có các sản phẩm mới.

Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	192.7	151.8	27.0%	534.0	432.3	+23.5%
Lợi nhuận trước thuế	48.4	20.5	135.7%	140.3	70.8	98.2%
Lợi nhuận sau thuế	40.6	18.4	120.7%	124.0	63.3	95.9%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

Doanh thu ghi nhận từ việc xuất khẩu tăng do công ty tiếp tục giữ vững thị phần tại thị trường Nhật Bản, đồng thời cho ra mắt thêm các sản phẩm chế biến sâu như cá tra bao bột, cá tra sushi... dẫn đến biên lợi nhuận cao hơn. Ngoài ra việc tối ưu hóa được quy trình sản xuất và hoàn thiện quá trình nuôi cũng được kỳ vọng sẽ cải thiện hiệu quả sản xuất của công ty.

2.3 Lĩnh vực thực phẩm đóng gói

2.3.1 Mảng bánh kẹo (BBC)

Mảng bánh kẹo tại Bibica ghi nhận mức tăng nhẹ về doanh thu trong khi ghi nhận LNTT tăng trưởng cao. Kết quả này đạt được trong bối cảnh công ty thay đổi cơ cấu sản phẩm, phát triển sản phẩm tươi, date ngắn và cao cấp, dinh dưỡng hơn, mang lại biên lợi nhuận cao hơn.



Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	503.8	479.5	5.1%	1,126.8	1,098.9	+2.5%
Lợi nhuận trước thuế	50.8	38.9	30.7%	85.9	67.5	27.3%
Lợi nhuận sau thuế	43.7	33.8	29.1%	70.9	60.4	17.3%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

2.3.2 Mảng nước mắm và snack (Nước mắm 584 Nha Trang & Snack Lafooco)

Nước mắm 584 Nha Trang

Mảng nước mắm ghi nhận kết quả tốt trong Q3 với doanh số tăng trưởng 11% và LNTT tăng trưởng 59% nhờ tập trung khai thác kinh doanh các sản phẩm nước mắm cao cấp, cao đậm với giá bán tốt và biên lợi nhuận cao hơn. Ngoài ra, công ty cũng tiến hành điều chỉnh mùi vị để phù hợp với thị hiếu của từng thị trường, dẫn đến giá của mặt hàng nước mắm sẽ có xu hướng tăng và lợi nhuận tăng.

Các sản phẩm mới cho kênh MT với mục tiêu thay thế cho sản phẩm nước mắm công nghiệp sẽ được bán trong Q4, kỳ vọng tiếp tục là động lực tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Snack Lafooco

Đơn vị tính (tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2024	± %	9M/2025	9M/2024	± %
Doanh thu thuần	127.0	104.4	21.7%	337.4	315.5	6.9%
Lợi nhuận trước thuế	9.7	16.5	-41.2%	30.2	36.2	-16.6%
Lợi nhuận sau thuế	7.6	13.1	-42.0%	23.8	28.6	-16.8%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS

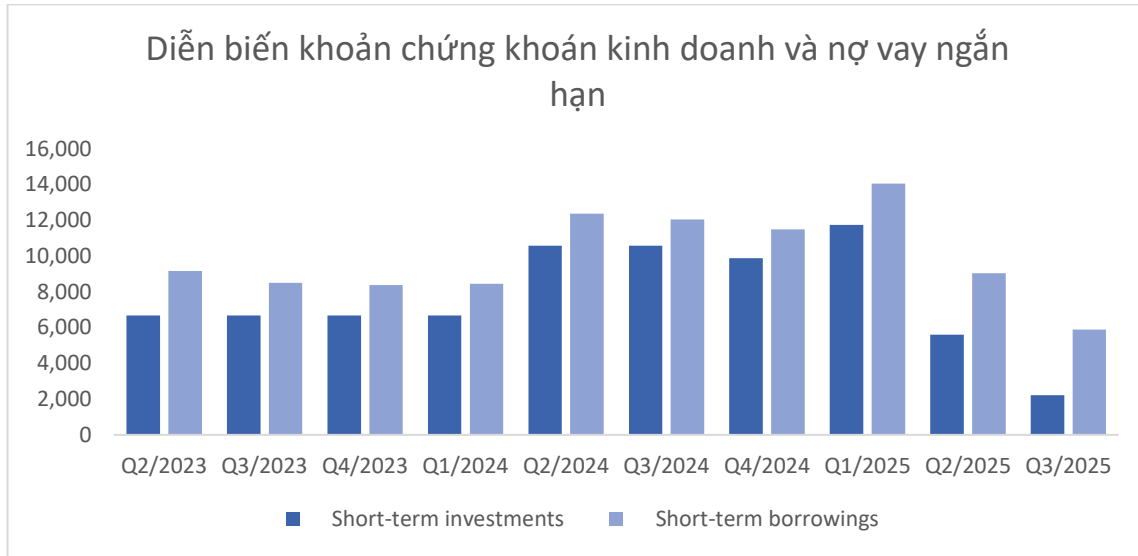
LNTT quý 3 mảng này suy giảm mạnh do nền so sánh 2024 có lợi nhuận đột biến từ bán nguyên liệu điều thô. Nếu loại bỏ khoản one-off này thì lợi nhuận kinh doanh cốt lõi tăng trưởng 8%yoy trong Q3 2025.

II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Hiệu quả kinh doanh tương đối ổn định

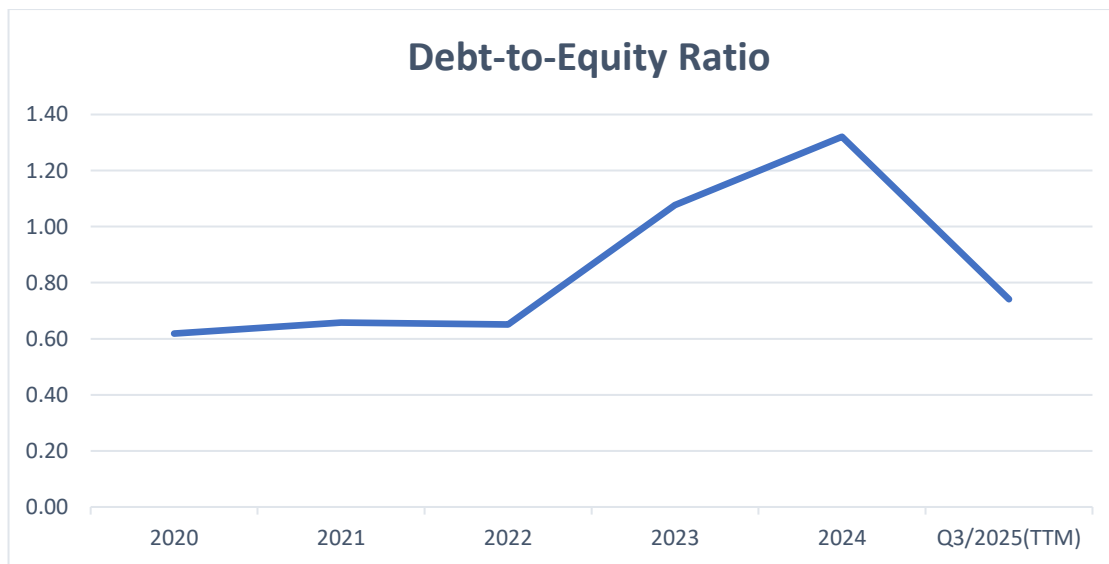
	2020	2021	2022	2023	2024	Q3/2025(TTM)
Gross profit margin	18.45%	18.93%	20.04%	20.14%	20.90%	20.38%
EBITDA margin	8.71%	9.12%	9.52%	10.90%	10.41%	9.56%
EBIT margin	4.04%	4.86%	6.37%	7.11%	7.18%	6.78%
Pretax margin	4.75%	6.06%	6.83%	7.24%	8.36%	7.86%
Net profit margin	4.00%	5.52%	5.82%	6.19%	7.21%	6.67%
ROA	1.70%	2.25%	2.40%	2.24%	2.77%	2.94%
ROE	5.00%	7.53%	8.68%	8.75%	12.35%	12.64%

Trong kỳ, danh mục chứng khoán kinh doanh giảm mạnh, tương ứng với sự sụt giảm trong khoản mục nợ vay ngắn hạn bên phía nợ. Lý giải về sự thay đổi này, đây là hoạt động tối ưu hóa tài chính của tập đoàn trong việc tận dụng chênh lệch lãi vay ưu đãi để tăng nguồn thu tài chính từ sử dụng tiền vay.



Diễn biến CFO thay đổi đáng kể cũng phản ánh sự thay đổi trong hoạt động tối ưu tài chính này của PAN.

Đòn bẩy giảm đi cùng với diễn biến giảm nợ vay



Nguồn: FiinproX, GTJASVN

III. NHẬN ĐỊNH

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của PAN tương đối ổn định trong 9 tháng đầu năm 2025 dù đối diện với làn gió ngược thuế quan, ảnh hưởng bão và các quy định liên quan.

Chúng tôi cho rằng doanh nghiệp sẽ hoàn thành được kế hoạch doanh thu năm 2025 trong khi mục tiêu lợi nhuận vẫn còn rất thách thức khi mới chỉ đạt 60% kế hoạch. Dù vậy, vẫn có kỳ vọng tích cực từ mảng nông nghiệp khi theo chia sẻ từ ban lãnh đạo, quý 4 thường là giai đoạn cao điểm chiếm đến 60%-70% doanh thu và lợi nhuận của mảng nông nghiệp, giúp PAN tiến sát hơn tới mục tiêu lợi nhuận năm.

Tiến độ hoàn thành kế hoạch năm của Tập đoàn					
(Tỷ VNĐ)	9M/2025	9M/2024	%yoy	KHKD 2025	% hoàn thành
Doanh thu thuần	13,284.8	11,917.2	11.5%	17,256	77.0%
Lợi nhuận trước thuế	848.3	822.1	3.2%	1,407	60.3%
Lợi nhuận sau thuế	724.3	720.3	0.6%	1,210	59.9%
LNST về CĐ công ty mẹ	402.8	363.1	10.9%	672	59.9%

Nguồn: PAN, GTJASVN RS



Kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 4:

- Mảng nông nghiệp được kỳ vọng sẽ có sự bứt phá về doanh số nhờ vụ thu hoạch cuối năm.
- Mảng thủy sản cũng được kỳ vọng tích cực khi vào mùa vụ bán hàng cuối năm cũng như tận dụng được nhu cầu cao do nguồn cung từ Trung Quốc bị áp thuế cao, trong khi nguồn cung cạnh tranh khác như Ấn Độ, Indonesia... không có lợi thế tương tự Việt Nam. Dù vậy, như đã phân tích trước đó, thông tin về vụ kiện chống bán phá giá dự kiến được công bố vào cuối Q4/25-đầu năm 2026 sẽ ảnh hưởng đến triển vọng xuất khẩu tôm sang Mỹ của tập đoàn.
- Tại mảng thực phẩm bánh kẹo, nước mắm, doanh thu được dự phóng đi ngang. Tuy nhiên việc tối ưu kênh bán và cơ cấu sản phẩm sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận.

Oct 29, 2025

PAN

Company Report

COMPANY RATING DEFINITION

Benchmark: VN – Index.

Time Horizon: 6 to 18 months

Rating	Definition
Buy	Relative Performance is greater than 15% Or the Fundamental outlook of the company or sector is favorable
Accumulate	Relative Performance is 5% to 15% Or the Fundamental outlook of the company or sector is favorable
Neutral	Relative Performance is -5% to 5% Or the Fundamental outlook of the company or sector is neutral
Reduce	Relative Performance is -15% to -5% Or the Fundamental outlook of the company or sector is unfavorable
Sell	Relative Performance is lower than - 15% Or the Fundamental outlook of the company or sector is unfavorable

SECTOR RATING DEFINITION

Benchmark: VN – Index

Time Horizon: 6 to 18 months

Rating	Definition
Outperform	Relative Performance is greater than 5% Or the Fundamental outlook of the sector is favorable
Neutral	Relative Performance is -5% to 5% Or the Fundamental outlook of the sector is neutral
Underperform	Relative Performance is lower than -5% OrThe Fundamental outlook of the sector is unfavorable

DISCLAIMER

The views expressed in this report accurately reflect personal views on securities codes or the issuer of the analyst(s) in charge of the preparation of the report. Investors should consider this report as reference and should not consider this report as securities investment consulting content for making decisions on investments and Investors shall be responsible for the investments decisions. Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. may not be responsible for the whole or any damages, or an event(s) considered as damage(s) incurred from or in relation to the act of using all or part of the information or opinions stated in this report.

The analyst(s) responsible for the preparation of this report receive(s) remuneration based upon various factors, including the quality and accuracy of the research, clients' feedbacks, competitive factors and the revenue of the company. Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. and/or its members and/or its General Director and/or its staffs may have positions in any securities mentioned in this report (or in any related investments).

The analyst(s) responsible for the preparation of this report endeavours to prepare the report based on information believed to be reliable at the time of publication. Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. makes no representations, warranties and covenants on the completeness and accuracy of the information. Opinions and estimates expressed in this report represent views of the analyst responsible for the preparation of the report at the date of publication only and shall not be considered as Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.'s views and may be subject to change without notice.

This report is provided, for information providing purposes only, to Investor including institutional investors and individual clients of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. in Vietnam and overseas in accordance with laws and regulations explicit and related in the country where this report is distributed, and may not constitute an offer or any specified recommendations to buy, sell or holding securities in any jurisdiction. Opinions and recommendations expressed in this report are made without taking differences regarding goals, needs, strategies and specified situations of each and every Investor(s) into consideration. Investors acknowledge that there may be conflicts of interests affecting the objectiveness of this report.

The content of this report, including but not limited to this recommendation shall not be the basis for Investors or any third party to refer to with the aim to requiring Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. and/or the analyst responsible for the preparation of this report to perform any obligations towards Investors or the third party in relation to the investment decisions of Investors and/or the content of this report.

This report may not be copied, reproduced, published or redistributed by any person(s) for any purposes unless upon a written acceptance by a competent representative of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. Please cite sources when quoting.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Trịnh Khánh Linh

Research Analyst

linhtk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:707

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhnhk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

CONTACT

Hanoi Head Office

HCMC Branch

Advising:
(024) 35.730.073

Stock ordering:
(024) 35.779.999

Email: gtja@gtjas.com.vn
Website: www.gtjai.com.vn

R9-10, 1st Floor, Charmvit Tower,
117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tel:
(024) 35.730.073
Fax: (024) 35.730.088

3rd Floor, No. 2 BIS, Công Trường
Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM

Tel:
(028) 38.239.966
Fax: (028) 38.239.696